

Số: 03/2022/QĐST-LĐ

Thành phố Bến Tre, ngày 26 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án lao động thụ lý số: 05/2022/TLST-LĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022 về việc “tranh chấp trợ cấp thôi việc”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Đỗ Hải T, sinh năm 1974. Địa chỉ: khu phố A, phường B, thành phố T, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Công ty Cổ phần V. Trụ sở: đường N, xã P, thành phố T, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Đức T, sinh năm 1968. Chức vụ: Giám đốc Công ty Cổ phần V

Đại diện theo ủy quyền: Bà Bùi Minh L, sinh năm 1988. Chức vụ: Trưởng phòng Tổ chức hành chính Công ty Cổ phần V.

Văn bản ủy quyền ngày 16/8/2022

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công ty Cổ phần V chịu trách nhiệm thanh toán cho ông Đỗ Hải T số tiền 31.614.000 (Ba mươi một triệu sáu trăm mười bốn nghìn) đồng vào ngày 15/10/2022.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi

của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: do hòa giải thành nên đã được giảm 50% là 790.000 (Bảy trăm chín mươi nghìn) đồng, mỗi bên tự nguyện chịu 395.000 (Ba trăm chín mươi lăm nghìn) đồng. Ông T được miễn án phí. Công ty Cổ phần V phải nộp án phí là 395.000 (Ba trăm chín mươi lăm nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TPBT;
- Tòa án tỉnh BT;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPBT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Xuân Thi